

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THỐT NỐT  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/DS-ST

Ngày: 30.9.2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Điền

- *Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Thái Ánh Trinh

2/ Bà Phạm Kim Tuyền

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhàn - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 490/2019/QĐXX-ST ngày 13 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần V**

Địa chỉ trụ sở: phường L, quận Đ, Hà Nội.

Đại diện ủy quyền có anh Hứa Văn H.

Địa chỉ liên lạc: phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (*theo văn bản ủy quyền số 6752/2019/UQ-VPB ngày 04.3.2019*).

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị V**

sinh năm 1967

Trú tại: khu vực X, phường Y, quận T, thành phố Cần Thơ.

(*nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 04.3.2019 và quá trình giải quyết vụ kiện, anh Hứa Văn H đại diện ủy quyền nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 10.10.2017 ngân hàng Thương mại cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng) với bà Nguyễn Thị V thỏa thuận giao kết hợp đồng Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử. Ngân hàng giải ngân tiền vay ngày 26.10.2017, thời hạn vay từ ngày

26.10.2017 đến ngày 04.11.2019, số tiền vay là 52.500.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 42%/năm.

Quá trình vay, bà V trả cho ngân hàng được 02 kỳ với số tiền 6.629.756 đồng. Nhưng kể từ ngày 09.01.2018 đến nay bà V không thanh toán cho ngân hàng nợ gốc và lãi nên vi phạm thỏa thuận hợp đồng. Do đó, ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà V có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi đến ngày 13.9.2019 theo thỏa thuận là 104.192.135 đồng.

*\* Tại Biên bản lấy lời khai ngày 13.9.2019, bị đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:*

Bà thừa nhận có thỏa thuận vay tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần V theo giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử. Theo đó, ngày 26.10.2017 ngân hàng cho bà vay 52.500.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng. Nay ngân hàng yêu cầu bà trả nợ gốc và lãi đến ngày 13.9.2019 với số tiền nợ tổng là 104.192.135 đồng thì bà thống nhất tiền nợ nhưng yêu cầu được trả dần do hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Tòa án đã mở phiên hòa giải nhưng giữa các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

*Tại phiên tòa, Đại diện ủy quyền nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.*

*Ý kiến của Kiểm sát viên:*

*/ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng trình tự thủ tục luật định; Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định pháp luật;*

*/ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn để buộc bị đơn bà Nguyễn Thị V có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn tiền nợ gốc và lãi còn lại theo thỏa thuận hợp đồng.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V với bị đơn bà Nguyễn Thị V có thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng với mục đích tiêu dùng. Quá trình giao dịch, bà V không thanh toán nợ đến hạn theo thỏa thuận nên ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu đòi nợ. Xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Đại diện nguyên đơn anh Hứa Văn H và bị đơn bà Nguyễn Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn thừa nhận: Vào ngày 13.6.2016, Ngân hàng thương mại cổ phần V với bị đơn có thỏa thuận giao kết hợp đồng tín dụng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân ngày 10.10.2017. Theo đó, ngân hàng cho bà Vân vay số tiền 52.500.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng (kể từ ngày 26.10.2017 đến ngày 01.11.2019), mục đích vay để tiêu dùng, lãi suất vay theo quy định của phía ngân hàng (là 42%/năm).

Hơn nữa, hợp đồng tín dụng được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục luật định nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn trình bày, quá trình vay bị đơn thanh toán cho ngân hàng được 02 kì tiền lãi là 6.629.756 đồng (gồm: 2.380.171 đồng nợ gốc, 4.249.585 đồng nợ lãi và 2.500.000 đồng mua phí bảo hiểm) nên hiện nay bị đơn còn nợ 104.192.135 đồng nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận. Tại biên bản lấy lời khai ngày 13.9.2019, bị đơn thừa nhận đến ngày 13.9.2019, bị đơn còn nợ ngân hàng tổng cộng 104.192.135 đồng, gồm nợ gốc 50.119.829 đồng và nợ lãi 54.072.306 đồng. Do đó, ngân hàng yêu cầu bà Vân có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng đến ngày 13.9.2019 với tổng số tiền 104.192.135 đồng (nợ gốc và lãi) là có căn cứ chấp nhận và phù hợp theo quy định tại điều 91 và khoản 1 điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Từ viện dẫn trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[4]. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

/ Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên án phí bị đơn phải nộp là:  $104.192.135 \text{ đồng} \times 5\% = 5.209.606,75 \text{ đồng}$ . Xét giảm 50% án phí do hoàn cảnh khó khăn về kinh tế được Ủy ban nhân dân phường X xác nhận nên bị đơn còn phải nộp:  $5.209.606,75 \text{ đồng} \times 50\% = 2.604.803,375 \text{ đồng}$  (làm tròn 2.605.000 đồng);

/ Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 điều 26, điểm b khoản 1 điều 35, 147, 227, 228 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 91, 94 và 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17.6.2010;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V (có anh Hứa Văn H đại diện) đối với bị đơn bà Nguyễn Thị V.

Buộc bà Nguyễn Thị V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền 104.192.135 đồng, trong đó:

./ Nợ gốc: 50.119.829 đồng;

./ Nợ lãi: 54.072.306 đồng (tính đến ngày 13.9.2019).

Bà Nguyễn Thị V phải tiếp tục trả lãi theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 10.10.2017 cho Ngân hàng thương mại cổ phần V kể từ ngày 14.9.2019 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng và thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh theo lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

./ Bà Nguyễn Thị V phải nộp 2.605.000 đồng;

./ Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 2.181.500 đồng theo phiếu thu số AA/2016/004872 ngày 10.7.2019 tại Chi cục dân sự Thi hành án quận T, thành phố Cần Thơ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo; Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án và cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận T;
- THA quận T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Điền